

Bản án số: **127/2025/DS – ST**
Ngày: 30 - 7 - 2025
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Vân Anh

2. Ông Đặng Tấn Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An Thành – Cán bộ Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 15/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S; Trụ sở: Số B đường N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền là: Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1998; Địa chỉ: Số B đường N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh (*Văn bản uỷ quyền số 5860/2024/UQ-TGD ngày 20/8/2024*).

- *Bị đơn:* Bà Đường Mẫn N, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số I đường N, phường T, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh.

(*tại phiên tòa: Ông L có đơn xin xét xử vắng mặt; bà N vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện đề ngày 24/9/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S do ông Nguyễn Đình L làm người đại diện theo uỷ quyền trình bày như sau:

Ngày 24/12/2019, bà Đường Mẫn N có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 70.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.6%/ tháng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Đường Mẫn N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 579.582.329 đồng.

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Bà Đường Mẫn N phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Bà Đường M đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 633.110.005 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

- + Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước
- + Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước
- + Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước
- + Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ
- + Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ
- + Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Đường Mẫn N vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Đường Mẫn N vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/09/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ.

Tính đến ngày 30/7/2025, bà Đường Mẫn N còn nợ các khoản sau (chi tiết lãi quá hạn, dư nợ trong sao kê tóm tắt đính kèm):

- + Nợ gốc: 0 đồng
- + Lãi quá hạn 20.800.000 đồng
- Tổng cộng 20.800.000 đồng

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với bà Đường Mẫn N, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng

thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên bà Đường Mẫn N vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký nên Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Đường Mẫn N phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/7/2025 là 20.800.000 đồng (trong đó: Nợ gốc: 0 đồng và tiền lãi quá hạn: 20.800.000 đồng).

Ngoài ra, Ngân hàng TMCP S có ông Nguyễn Đình L làm người đại diện theo ủy quyền xin vắng mặt trong các phiên hoà giải, xét xử tại toà.

Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ cho bị đơn là bà Đường Mẫn N nhưng bà N không đến, không có bản trình bày ý kiến của mình về vụ án cũng như vắng mặt tại các phiên hoà giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Đường Mẫn N đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ giấy triệu tập; thông báo thu lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải; giấy triệu tập tham dự phiên toà; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên toà nhưng bị đơn không có ý kiến đối với các văn bản đã được Tòa án tổng đạt, do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn do ông Nguyễn Đình L làm người đại diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng có bản tự khai ngày 30/7/2025 trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cụ thể như sau:

Yêu cầu Tòa án buộc bà Đường Mẫn N phải trả ngay một lần tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/7/2025 là 20.800.000 đồng (trong đó: Nợ gốc: 0 đồng và tiền lãi quá hạn: 20.800.000 đồng) cho Ngân hàng. Ngoài ra, Ngân hàng không còn yêu cầu nào khác.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đều tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án theo quy định

tại Điều 48, Điều 51, Điều 63, Điều 203, từ Điều 239 đến Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung vụ án*: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, thể hiện: Giữa nguyên đơn và bị đơn có ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 24/12/2019 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Tạm tính đến ngày 30/7/2025 bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là 20.800.000 đồng (trong đó: Nợ gốc: 0 đồng và tiền lãi quá hạn: 20.800.000 đồng). Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ nên nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và nghe ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và tư cách tham gia tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:

Xét nguyên đơn Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Đường Mẫn N thanh toán số tiền nợ lãi quá hạn theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 24/12/2019 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) mà hai bên đã ký kết. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số I đường N, phường T, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh) thụ lý giải quyết là phù hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về tư cách tham gia tố tụng của đương sự:

Căn cứ theo quy định tại Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Ngân hàng TMCP S là nguyên đơn; bà Đường Mẫn N là bị đơn là hoàn toàn phù hợp.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn:

Ngày 17/3/2025, nguyên đơn do ông Nguyễn Đình L làm người đại diện theo uỷ quyền có đơn yêu cầu hoà giải, xét xử vắng mặt; bị đơn bà Đường Mẫn N đã được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng bà N vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

Xét Ngân hàng TMCP S yêu cầu bà Đ Mẫn Nhi thanh toán toàn bộ số tiền lãi quá hạn còn nợ theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 24/12/2019 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), tính đến ngày 30/7/2025 bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là 20.800.000 đồng (trong đó: Nợ gốc: 0 đồng và tiền lãi quá hạn: 20.800.000 đồng).

Căn cứ Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 24/12/2019 nói trên và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cùng lời khai của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn cũng như quá trình sử dụng thẻ tín dụng thì có đủ cơ sở để xác định bà Đường Mẫn N còn nợ Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/7/2025 bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là 20.800.000 đồng (trong đó: Nợ gốc: 0 đồng và tiền lãi quá hạn: 20.800.000 đồng). Do bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên yêu cầu trên của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về thời hạn thanh toán: Xét thấy do bà Đường M đã vi phạm nghĩa vụ được quy định trong Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 24/12/2019 nói trên nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở để chấp nhận.

[4]. Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Đường Mẫn N phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Đường Mẫn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.040.000 đồng.

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 520.000 (năm trăm hai mươi nghìn) đồng cho Ngân hàng TMCP S theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0045633 ngày 02/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh).

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.

- Buộc bà Đường Mẫn N phải thanh toán tổng số tiền còn nợ gốc theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 24/12/2019 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), tính đến ngày 30/7/2025 bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là 20.800.000 (hai mươi triệu tám trăm nghìn) đồng (trong đó: Nợ gốc: 0 đồng và tiền lãi quá hạn: 20.800.000 đồng).

- Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực.

- Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp

luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đường Mẫn N phải chịu án phí là 1.040.000 (một triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 520.000 (năm trăm hai mươi nghìn) đồng cho Ngân hàng TMCP S theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0045633 ngày 02/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh).

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3] Về quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP . HCM;
- Thi hành án dân sự TPHCM;
- VKSND KV9, TPHCM;
- Phòng THADSKV9, TPHCM;
- Lưu VP, hồ sơ (An Thành)./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kiều Oanh

